TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-DS	*Đắk Lắk, ngày 16 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Hoàng Phương Loan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-VDS, ngày 12/6/2025, về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 04/7/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 07 H, phường B, tỉnh Đắk Lắk (*vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 83/02 N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Ông Trần B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 57 N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2.3. Bà Trần Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 28 V, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

2.4. Ông Trần B1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 19 Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2.5. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 107 P, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2.6. Ông Trần T3, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số M009 Chung cư K, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. Ông Trần Văn T4, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk

2.8. Anh Nguyễn Chí Công, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 83/02 N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

(người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Trần Văn D trình bày:

Cụ Trần M và cụ Lê Thị N (*là bố mẹ của ông Trần Văn D, đều đã chết*) có 09 người con, gồm: Bà Trần Thị M, sinh năm 1956; ông Trần M, sinh năm 1959 (chết năm 1988); ông Trần B, sinh năm 1963; bà Trần Thị T, sinh năm 1964; ông Trần B1, sinh năm 1966; bà Trần Thị T2, sinh năm 1969; ông Trần T3, sinh năm 1972; ông Trần Văn D, sinh năm 1974 và ông Trần Văn T4, sinh năm 1976. Từ khi được sinh ra cho đến năm 2024, bà Trần Thị M có sức khỏe bình thường, tuy nhiên đến cuối năm 2024 bà M bị bệnh tai biến mạch máu não, gia đình đã đưa bà M đi điều trị tại nhiều cơ sở y tế nhưng bệnh tình không thuyên giảm mà ngày càng nặng hơn. Đến nay, bà Trần Thị M bị liệt toàn thân, mất năng lực hành vi, mọi sinh hoạt hàng ngày như vệ sinh cơ thể, ăn uống phải có người hỗ trợ.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị M, ông Trần Văn D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị M bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Trần B, bà Trần Thị T, ông Trần B1, bà Trần Thị T2, ông Trần T3, ông Trần Văn T4 (đều là em ruột của bà Trần Thị M) và anh Nguyễn Chí C (là con của bà Trần Thị M) đều thống nhất với ý kiến của ông Trần Văn D, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị M là người mất năng lực hành vi dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và Kết luận giám định pháp y tâm thần, có đủ căn cứ để xác định bà Trần Thị M bị mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị M, cần áp dụng Điều 22 Bộ luật dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn D, tuyên bố bà Trần Thị M là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Việc dân sự "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự, nhận thấy: Từ cuối năm 2024, bà Trần Thị M bị tai biến mạch máu não, gia đình đã đưa bà M đi chữa trị tại nhiều cơ sở y tế

nhưng bệnh không thuyên giảm mà ngày càng nặng hơn. Đến nay, bà Trần Thị M không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, mọi sinh hoạt cá nhân phải có sự hỗ trợ của người khác.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 144/KLGĐ ngày 26/6/2025, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận đối với bà Trần Thị M:

"*1. Kết luận về y học: Hiện tại đương sự bị bệnh: Mất trí trong bệnh mạch máu; Động kinh (theo Bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10-ICD10, có mã bệnh là F01, G40).*

2. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi".

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự: "*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*".

Do đó, việc ông Trần Văn D yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị M mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về chi phí giám định pháp y tâm thần: Người yêu cầu ông Trần Văn D phải chịu chi phí giám định pháp y tâm thần (ông Trần Văn D đã nộp tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên và đã chi phí xong).

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu ông Trần Văn D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22, Điều 49 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn D.

Tuyên bố: Bà Trần Thị M (*sinh năm 1956, trú tại số nhà 83/02 N, phường B, tỉnh Đắk Lắk*) là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về chi phí giám định pháp y tâm thần: Người yêu cầu ông Trần Văn D phải chịu chi phí trưng cầu giám định pháp y tâm thần (ghi nhận việc người yêu cầu đã nộp tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên và chi phí xong).

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu ông Trần Văn D phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0011142 ngày 12/6/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk).

4. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thanh Tùng